Ký bởi: CÔNG BÁO NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Cơ quan: VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ
Ngày ký: 2026-03-27 08:02:26 +07:00

CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 41/NQ-CP

Hà Nội, ngày 11 tháng 3 năm 2026

NGHỊ QUYẾT
Về Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Nghị quyết Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng Cộng sản Việt Nam;

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 18 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Chỉ thị số 01-CT/TW ngày 23 tháng 01 năm 2026 của Bộ Chính trị về nghiên cứu, học tập, quán triệt, tuyên truyền và triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài chính;

Trên cơ sở kết quả biểu quyết của các Thành viên Chính phủ,

QUYẾT NGHỊ:

Để thực hiện thắng lợi các mục tiêu của Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng (sau đây gọi tắt là Nghị quyết Đại hội XIV), Chính phủ ban hành Chương trình hành động với những nội dung như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết Đại hội XIV thể hiện rõ những nội dung, nhiệm vụ chủ yếu để cụ thể hóa quan điểm, đường lối, định hướng và nội dung liên quan của Nghị quyết Đại hội XIV thuộc chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Chính phủ, bảo đảm phù hợp với tình hình trong nước, quốc tế và đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong thời gian tới.

2. Chương trình hành động của Chính phủ là căn cứ để các bộ, ngành, cơ quan trực thuộc Chính phủ ở trung ương và chính quyền địa phương cấp tỉnh xây dựng chương trình hành động của từng bộ, ngành, cơ quan, địa phương theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao và phải được tổ chức triển khai thực hiện quyết liệt, đồng bộ, hiệu quả, nỗ lực phấn đấu cao nhất để góp phần thực hiện

thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển đất nước đã đề ra theo Nghị quyết Đại hội XIV.

3. Trong quá trình triển khai thực hiện Chương trình hành động của Chính phủ, yêu cầu các bộ, ngành, cơ quan ở trung ương và địa phương phải nghiêm túc quán triệt các nguyên tắc lãnh đạo của Đảng, các quan điểm chỉ đạo theo Nghị quyết Đại hội XIV, trong đó đặc biệt chú trọng 12 định hướng phát triển đất nước, 6 nhiệm vụ trọng tâm và 3 đột phá chiến lược; với phương châm hành động "Đoàn kết, kỷ cương - Dân chủ, đổi mới - Đột phá, phát triển - Gần dân, vì dân"; tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức đảng, đảng viên, nhất là người đứng đầu; xây dựng Chính phủ liêm chính, hành động, kiến tạo phát triển, lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm phục vụ, quyết tâm bứt phá, góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu tổng quát đề ra theo Nghị quyết Đại hội XIV: Giữ vững môi trường hoà bình, ổn định; phát triển nhanh, bền vững đất nước và bảo vệ vững chắc Tổ quốc; cải thiện và nâng cao toàn diện đời sống Nhân dân; tự chủ chiến lược, tự cường, tự tin, tiến mạnh trong kỷ nguyên mới của dân tộc; thực hiện thắng lợi mục tiêu đến năm 2030 trở thành nước đang phát triển có công nghiệp hiện đại, thu nhập trung bình cao; hiện thực hoá tầm nhìn đến năm 2045 trở thành nước phát triển, thu nhập cao vì một nước Việt Nam hoà bình, độc lập, dân chủ, giàu mạnh, phồn vinh, văn minh, hạnh phúc, vững bước đi lên chủ nghĩa xã hội.

II. NHIỆM VỤ CHỦ YẾU

1. Hoàn thiện đồng bộ thể chế phát triển, giải phóng sức sản xuất, huy động mọi nguồn lực và tạo động lực mới cho phát triển

Rà soát, sửa đổi và hoàn thiện hệ thống pháp luật liên quan đến đầu tư kinh doanh, đặc biệt trong lĩnh vực đất đai, thương mại, khoáng sản, sở hữu trí tuệ, phá sản, xây dựng… Cải cách mạnh mẽ, cắt giảm tối đa thủ tục hành chính theo hướng công khai, minh bạch, chuyển mạnh từ tiền kiểm sang hậu kiểm. Nghiên cứu, đề xuất các quy định nhằm tăng cường thống nhất đầu mối quản lý nhà nước trên các lĩnh vực. Đẩy mạnh cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia; cắt giảm, đơn giản hoá các điều kiện kinh doanh không cần thiết, mâu thuẫn, chồng chéo, không rõ ràng và cắt giảm thời gian, chi phí tuân thủ thủ tục hành chính; đưa môi trường đầu tư của Việt Nam vào nhóm 3 nước dẫn đầu ASEAN và nhóm 30 quốc gia hàng đầu thế giới vào năm 2028. Xây dựng, điều chỉnh các chiến lược và quy hoạch các cấp bảo đảm đồng bộ, thống nhất, tạo điều kiện cho huy động, phân bổ, sử dụng nguồn lực hiệu quả.

Tiếp tục thực hiện phân cấp, phân quyền rõ ràng, đồng bộ trong các lĩnh vực tài chính, đầu tư, xây dựng, đất đai và các lĩnh vực khác gắn với tăng cường kiểm tra, giám sát. Tổng kết, đánh giá việc thực hiện thí điểm các cơ chế, chính

sách đặc thù đang áp dụng cho các địa phương để nghiên cứu, thể chế hóa thành chính sách chung cho cả nước.

Hoàn thiện hệ thống pháp luật liên quan đến phát triển năng lượng, đặc biệt là trong lĩnh vực dầu khí, năng lượng tái tạo. Xây dựng thể chế thúc đẩy phát triển các mô hình kinh tế mới như kinh tế số, kinh tế dữ liệu, kinh tế không gian tầm thấp, kinh tế bạc, kinh tế tuần hoàn, kinh tế xanh, kinh tế chia sẻ, kinh tế ban đêm… Xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật cho phát triển công nghệ tài chính (Fintech), tài sản mã hóa, trí tuệ nhân tạo (AI) và các mô hình kinh tế mới nổi khác. Thí điểm cơ chế thử nghiệm có kiểm soát trong các lĩnh vực mới như công nghệ tài chính, trí tuệ nhân tạo, chuyển đổi năng lượng, công nghệ số...

Xây dựng cơ chế, chính sách huy động nguồn lực phát triển các công trình hạ tầng chiến lược như: Đường sắt tốc độ cao, đường sắt đô thị Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh, điện hạt nhân, điện gió ngoài khơi, trung tâm dữ liệu quốc gia, các mô hình kinh tế đột phá gồm: Đặc khu kinh tế, đặc khu công nghệ, khu thương mại tự do, trung tâm tài chính quốc tế. Ban hành cơ chế, chính sách giao, đặt hàng khu vực tư nhân tham gia vào các nhiệm vụ nghiên cứu khoa học trọng điểm, dự án, công trình, nhiệm vụ quan trọng quốc gia, phát triển công nghiệp quốc phòng, an ninh.

Hoàn thiện cơ chế, chính sách phát triển mạnh kinh tế nông nghiệp số, nông nghiệp thông minh, nông nghiệp xanh và nông nghiệp tuần hoàn; chính sách quản lý, sử dụng hợp lý, linh hoạt đất trồng lúa, chuyển đổi đất trồng lúa hiệu quả thấp sang sản xuất cây trồng, vật nuôi, sản xuất công nghiệp hoặc mục đích sử dụng khác có hiệu quả cao; cơ chế, chính sách về đất đai, đầu tư, bảo hiểm, hợp tác công tư… cho phát triển kinh tế nông nghiệp. Ưu tiên đầu tư, thử nghiệm, thí điểm các cơ chế, chính sách vượt trội cho các mô hình sản xuất nông nghiệp dựa trên công nghệ cao, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, phát triển xanh, thích ứng với biến đổi khí hậu.

2. Xác lập mô hình tăng trưởng mới, cơ cấu lại nền kinh tế, đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá, lấy khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số làm động lực chính

Thúc đẩy tăng trưởng gắn với giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát và bảo đảm các cân đối lớn của nền kinh tế, nợ công, bội chi ngân sách nhà nước trong giới hạn quy định. Tăng cường huy động nguồn lực cho phát triển; thúc đẩy và làm mới các động lực tăng trưởng truyền thống (đầu tư, tiêu dùng, xuất khẩu), khai thác mạnh mẽ các động lực tăng trưởng mới.

Cơ cấu lại chi ngân sách nhà nước, tăng chi cho đầu tư phát triển, tập trung vào các ngành, lĩnh vực ưu tiên; tạo đột phá mạnh về cơ chế, chính sách nâng

cao chất lượng, hiệu quả đầu tư công, đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công. Xây dựng cơ chế, chính sách đột phá để huy động và sử dụng hiệu quả nguồn lực theo các mô hình hợp tác công - tư. Hiện đại hoá hệ thống ngân hàng và các tổ chức tín dụng; đẩy mạnh việc xử lý các tổ chức tín dụng yếu kém; nâng cao chất lượng, hiệu quả tín dụng. Quản lý thị trường bất động sản phát triển lành mạnh, minh bạch, bền vững, đáp ứng tốt hơn nhu cầu nhà ở của người dân. Nâng cao hiệu quả quản lý thị trường vàng. Thực hiện quyết liệt các giải pháp phát triển thị trường chứng khoán, thị trường trái phiếu doanh nghiệp ổn định, an toàn, lành mạnh, trở thành kênh huy động vốn trung và dài hạn hiệu quả phục vụ tăng trưởng hai con số.

Xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật, cơ chế, chính sách đột phá, đồng bộ để phát triển, nâng cao sức cạnh tranh các ngành công nghiệp nền tảng, công nghiệp mũi nhọn, phát triển các sản phẩm công nghiệp trọng điểm. Nâng cao năng lực sản xuất các ngành công nghiệp chiến lược, tiến tới tự chủ, tự cường về nguyên vật liệu đầu vào cho sản xuất, nguồn nhân lực và khoa học công nghệ gắn với tăng cường vị thế, vai trò của Việt Nam trong chuỗi cung ứng và chuỗi giá trị khu vực, toàn cầu. Ưu tiên phát triển, từng bước làm chủ công nghệ sản xuất trong một số ngành công nghiệp mới nổi như công nghiệp chip bán dẫn, công nghiệp robot và tự động hoá, trí tuệ nhân tạo, vật liệu tiên tiến, công nghiệp sinh học, công nghiệp môi trường, năng lượng tái tạo, năng lượng mới... Phát triển các cụm liên kết ngành công nghiệp chuyên môn hóa và các tổ hợp công nghiệp quy mô lớn. Phát triển các ngành dịch vụ theo hướng hiện đại hoá hệ sinh thái dịch vụ, phát triển một số ngành, sản phẩm dịch vụ có lợi thế cạnh tranh. Xây dựng, phát triển các trung tâm logistics lớn, đạt chuẩn quốc tế, gắn kết chặt chẽ với cảng biển, cảng hàng không trung chuyển quốc tế. Hiện đại hóa hệ thống hạ tầng thương mại, phát triển thương mại điện tử. Nâng cao chất lượng và giá trị gia tăng hàng hóa xuất khẩu, đa dạng hóa thị trường xuất khẩu, đẩy mạnh khai khác có hiệu quả các hiệp định thương mại tự do đã ký kết. Xây dựng và triển khai thực hiện các giải pháp đột phá phát triển du lịch; thu hút 45 - 50 triệu lượt khách du lịch quốc tế vào năm 2030. Vận hành hiệu quả trung tâm tài chính quốc tế tại Thành phố Hồ Chí Minh và Đà Nẵng. Thành lập, phát triển các khu thương mại tự do thế hệ mới có năng lực cạnh tranh khu vực và quốc tế. Chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp, nông thôn theo hướng đẩy mạnh chuyển đổi xanh, sinh thái, tuần hoàn, theo chuỗi giá trị, có hiệu quả; phát triển các vùng sản xuất hàng hoá lớn, giá trị gia tăng cao; phát triển thương hiệu các ngành hàng nông sản chiến lược, chủ lực.

Nâng cao hiệu quả khu vực kinh tế nhà nước, phát triển khu vực kinh tế tư nhân là một động lực quan trọng nhất của nền kinh tế quốc gia. Xây dựng, triển khai các chính sách hỗ trợ nâng cao năng lực tài chính, công nghệ, quản trị cho

doanh nghiệp trong nước, chú trọng hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp khởi nghiệp. Hỗ trợ doanh nghiệp tham gia chuỗi giá trị toàn cầu và vươn ra thị trường quốc tế hiệu quả, bền vững để mở rộng không gian tăng trưởng, nâng cao vị thế và thương hiệu quốc gia Việt Nam trên trường quốc tế. Xây dựng chính sách hỗ trợ để hình thành một số tập đoàn kinh tế tư nhân mạnh, quy mô lớn, đầu đàn để dẫn dắt chuỗi giá trị trong nước và mở rộng, tham gia thị trường toàn cầu. Thúc đẩy phát triển các doanh nghiệp tiêu biểu, tiên phong trong đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, kinh tế tuần hoàn, phát triển các ngành công nghệ cao, công nghiệp mới nổi. Xây dựng cơ chế hiệu quả thu hút vốn đầu tư nước ngoài có chọn lọc, gắn với chuyển giao, học hỏi và tiếp thu công nghệ, nâng cao năng lực nội sinh về công nghệ. Tăng cường kết nối khu vực kinh tế có vốn nước ngoài với các khu vực kinh tế của Việt Nam. Xây dựng cơ chế, chính sách hỗ trợ, thu hút nguồn lực, ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển đổi số, mở rộng thị trường cho kinh tế tập thể, hợp tác xã.

3. Tập trung phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, xây dựng nền giáo dục quốc dân hiện đại, ngang tầm khu vực và thế giới

Tập trung chuyển đổi cơ cấu, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; đẩy mạnh đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao trong các lĩnh vực, ngành, nghề trọng điểm, chiến lược, đáp ứng yêu cầu thị trường lao động gắn với yêu cầu chuyển đổi cơ cấu kinh tế và hội nhập trong bối cảnh mới.

Triển khai hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia hiện đại hoá, nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo. Tăng cường dạy và học ngoại ngữ, đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học. Đổi mới Chương trình giáo dục mầm non và triển khai phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi theo lộ trình. Đẩy mạnh phương thức giáo dục tích hợp Khoa học, Kỹ thuật, Công nghệ, Nghệ thuật, Toán học (STEAM) và nghiên cứu khoa học, phát triển năng lực số trong trường phổ thông. Tăng cường đào tạo, trang bị kiến thức cơ bản về văn hoá, nghệ thuật và tăng cường hoạt động thể dục, thể thao, nâng cao thể chất cho học sinh. Xây dựng cơ chế, chính sách đột phá và tập trung đầu tư phát triển một số cơ sở giáo dục đại học trở thành các trung tâm khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo quốc gia ngang tầm các nước tiên tiến. Phát triển một số cơ sở giáo dục nghề nghiệp, ngành, nghề đào tạo đạt trình độ tương đương với khu vực và thế giới. Đẩy mạnh phát triển và ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong giáo dục.

Đào tạo nhân lực chất lượng cao theo chuẩn quốc tế, đặc biệt chú trọng đội ngũ cán bộ quản lý và nguồn nhân lực cho các ngành mũi nhọn về khoa học công nghệ, quản trị thông minh, khoa học cơ bản và các lĩnh vực ưu tiên, mới nổi (như trí tuệ nhân tạo, an ninh mạng, chuỗi khối, điện tử, chip bán dẫn, công nghệ số, công nghệ lượng tử, công nghệ sinh học, môi trường, năng lượng, vật liệu tiên

tiến, robot và tự động hóa, không gian vũ trụ, không gian biển, xây dựng công trình ngầm, vận hành đường sắt đô thị và đường sắt tốc độ cao). Phát triển nguồn nhân lực số, trang bị kỹ năng số toàn diện cho người lao động, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế số và xã hội số.

Có chính sách ưu tiên đầu tư phát triển giáo dục ở miền núi, vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo, vùng đồng bào dân tộc thiểu số đặc biệt khó khăn, các đối tượng chính sách.

4. Đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia

Nâng cao tiềm lực khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo quốc gia đạt trình độ tiên tiến ở những lĩnh vực quan trọng, thuộc nhóm dẫn đầu trong các nước có thu nhập trung bình cao. Hoàn thiện cơ chế, chính sách phát triển khoa học, công nghệ phù hợp với nguyên tắc thị trường, chuẩn mực và thông lệ quốc tế. Tháo gỡ các nút thắt, rào cản trong hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, trọng tâm là cơ chế quản lý, cơ chế đầu tư, cơ chế tự chủ cho các đơn vị sự nghiệp khoa học, công nghệ. Xây dựng và triển khai các khung khổ pháp lý, cơ chế, chính sách thử nghiệm, thí điểm vượt trội trong khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo. Tăng cường đầu tư, hoàn thiện hạ tầng cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia. Xây dựng các cơ sở nghiên cứu và phát triển các ngành công nghệ cao, chiến lược, công nghệ lõi, công nghệ nguồn, công nghệ số, công nghệ sinh học; từng bước tham gia sâu vào chuỗi giá trị công nghệ cao. Phát triển hệ thống các trung tâm nghiên cứu, thử nghiệm, các phòng thí nghiệm trọng điểm quốc gia, ưu tiên cho công nghệ chiến lược. Xây dựng các chương trình, đề án nghiên cứu khoa học mang tính đột phá, tập trung vào các nhóm ngành công nghệ chiến lược. Phát triển hệ thống đổi mới sáng tạo quốc gia, hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo. Phát triển hạ tầng công nghiệp công nghệ số, trọng tâm là công nghiệp điện tử, công nghiệp bán dẫn. Thúc đẩy mạnh mẽ hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong doanh nghiệp. Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao; thu hút, trọng dụng nhân tài, các chuyên gia, nhà khoa học đầu ngành, các "tổng công trình sư" đáp ứng yêu cầu phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

Thúc đẩy chuyển đổi số trong mọi lĩnh vực kinh tế - xã hội gắn với bảo đảm an ninh, an toàn, khuyến khích đổi mới, sáng tạo. Phát triển Chính phủ số, kinh tế số, xã hội số, công dân số; tập trung số hóa toàn diện hoạt động quản lý nhà nước và triển khai hiệu quả Đề án 06. Ứng dụng các công nghệ số, trí tuệ nhân tạo trong công tác quản lý, điều hành của các cơ quan nhà nước; phát triển mạnh trợ lý ảo cho doanh nghiệp và người dân.

5. Phát triển kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại, khai thác hiệu quả không gian phát triển mới, lấy đô thị làm động lực phát triển vùng và đẩy mạnh xây dựng nông thôn mới

Phát triển kết cấu hạ tầng: Xây dựng, nâng cấp trục giao thông đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông, một số đoạn đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Tây, các trục đường bộ Đông - Tây quan trọng; các cảng biển cửa ngõ kết hợp trung chuyển quốc tế; các cảng hàng không lớn; tuyến đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc - Nam, các tuyến đường sắt kết nối quốc tế và các cảng biển trung chuyển quốc tế; phấn đấu hoàn thành tuyến đường sắt Lào Cai - Hà Nội - Hải Phòng trước năm 2030; triển khai giai đoạn 2 Cảng hàng không quốc tế Long Thành. Xây dựng hạ tầng năng lượng đáp ứng yêu cầu phát triển đột phá kinh tế - xã hội. Triển khai các dự án năng lượng quan trọng, bảo đảm tiến độ dự án Nhà máy điện hạt nhân Ninh Thuận 1 và Ninh Thuận 2. Phát triển các dự án năng lượng tái tạo. Xây dựng, hoàn thiện hạ tầng số, hạ tầng dữ liệu bảo đảm đồng bộ, hiện đại cho chuyển đổi số quốc gia; phát triển các nền tảng số quốc gia, tiện ích kỹ thuật số thiết yếu đáp ứng được yêu cầu Chính phủ số, kinh tế số, xã hội số. Phát triển đồng bộ các cơ sở dữ liệu quốc gia, trung tâm dữ liệu lớn bảo đảm kết nối liên thông, tích hợp, chia sẻ và khai thác phục vụ hiệu quả công tác quản lý nhà nước, tạo nền tảng phát triển kinh tế số, xã hội số. Nâng cấp Trung tâm giám sát an toàn không gian mạng quốc gia. Chú trọng phát triển hạ tầng văn hóa, giáo dục, y tế, đô thị, nông thôn, phòng chống thiên tai và ứng phó với biến đổi khí hậu.

Thúc đẩy liên kết, phát triển vùng: Triển khai hiệu quả các quy hoạch vùng kinh tế - xã hội thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050. Nghiên cứu, hoàn thiện các cơ chế, chính sách thúc đẩy phát triển các vùng động lực quốc gia, cực tăng trưởng, các hành lang kinh tế, các đô thị lớn, các trung tâm kinh tế. Xây dựng, phát triển các vành đai công nghiệp - đô thị - dịch vụ dọc theo các đường vành đai 4, vành đai 5 vùng Thủ đô Hà Nội, đường vành đai 3, vành đai 4 Thành phố Hồ Chí Minh. Hoàn thiện thể chế liên kết vùng, bảo đảm hiệu quả điều phối, liên kết phát triển vùng.

Phát triển kinh tế biển: Phát triển các cụm kinh tế biển đa ngành gắn với xây dựng các trung tâm kinh tế biển mạnh. Xây dựng các trung tâm nghề cá lớn gắn với ngư trường trọng điểm. Đẩy mạnh phát triển nuôi trồng trên biển theo quy mô công nghiệp; giảm dần sản lượng khai thác ven bờ, nâng cao hiệu quả khai thác xa bờ. Phát triển đội tàu vận tải biển, đáp ứng nhu cầu thị trường vận tải nội địa, tham gia sâu vào các chuỗi cung ứng vận tải, từng bước gia tăng, chiếm lĩnh thị phần quốc tế. Xây dựng cơ chế, chính sách đặc biệt phát triển kinh tế kết hợp với bảo đảm quốc phòng, an ninh trên biển cho các đặc khu, đảo.

Phát triển đô thị và xây dựng nông thôn mới: Đẩy nhanh tốc độ và nâng cao chất lượng đô thị hoá, bảo đảm kết hợp đồng bộ và hài hoà giữa cải tạo, chỉnh

trang, tái thiết đô thị với phát triển các đô thị mới. Thực hiện mô hình phát triển đô thị theo định hướng phát triển giao thông công cộng. Khai thác không gian ngầm, phát triển tàu điện ngầm tại các đô thị lớn. Sử dụng hiệu quả quỹ nhà ở quốc gia; phát triển nhà ở xã hội và nhà ở thương mại giá rẻ. Đẩy nhanh công nghiệp hoá, hiện đại hoá nông nghiệp, nông thôn bền vững; phát triển các hình thức tổ chức sản xuất hiện đại trong nông nghiệp; gắn kết chặt chẽ giữa phát triển công nghiệp, dịch vụ với nông nghiệp; xây dựng nông thôn mới giàu đẹp, bản sắc, bền vững.

6. Phát triển văn hóa, xã hội, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội; quản lý phát triển xã hội bền vững; tập trung nâng cao đời sống vật chất, tinh thần và sức khỏe của Nhân dân

Gắn kết chặt chẽ, hài hòa, bảo đảm phát triển văn hóa, xã hội ngang tầm với phát triển kinh tế và mọi người dân đều được thụ hưởng thành quả của quá trình đổi mới, phát triển đất nước. Thực hiện đồng bộ các giải pháp nâng cao xếp hạng quốc tế về chỉ số phát triển con người (HDI) và chỉ số hạnh phúc của Việt Nam.

Xây dựng và phát triển nền văn hoá Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc. Triển khai đồng bộ hệ giá trị quốc gia, hệ giá trị văn hoá, hệ giá trị gia đình và chuẩn mực con người Việt Nam. Thực hiện hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hoá. Xây dựng cơ chế, chính sách đột phá cho phát triển các loại hình văn hoá nghệ thuật dân tộc, gắn kết chặt chẽ với phát triển các ngành công nghiệp văn hoá, công nghiệp giải trí. Thúc đẩy các phong trào, hoạt động văn hoá cơ sở. Xây dựng các công trình văn hoá, thể thao ngang tầm khu vực và quốc tế. Chú trọng phát triển văn hóa vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

Xây dựng hệ thống y tế công bằng, chất lượng, hiệu quả, bền vững, thích ứng với già hóa dân số. Triển khai Chương trình mục tiêu quốc gia về chăm sóc sức khoẻ, dân số và phát triển. Tổ chức lại và nâng cao năng lực của hệ thống y tế cơ sở, y tế dự phòng, bảo đảm mọi người dân được tiếp cận thuận lợi và sử dụng hiệu quả các dịch vụ chăm sóc sức khoẻ ban đầu. Xây dựng, phát triển một số cơ sở khám bệnh, chữa bệnh ngang tầm khu vực và quốc tế; hình thành, phát triển các trung tâm y tế chuyên sâu hiện đại. Bảo đảm cho mọi người dân được khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí ít nhất mỗi năm một lần. Xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về y tế, sổ sức khoẻ điện tử của người dân. Đến năm 2030, đạt bao phủ bảo hiểm y tế toàn dân, người dân được miễn viện phí ở mức cơ bản trong phạm vi quyền lợi bảo hiểm y tế theo lộ trình.

Xây dựng, phát triển hệ thống an sinh xã hội đa tầng, hiện đại, bao phủ toàn dân; có khả năng hỗ trợ kịp thời đối với nhóm yếu thế, người lao động phi chính thức. Hoàn thiện, phát triển hệ thống bảo hiểm xã hội hiện đại, hội nhập

quốc tế, hướng tới bao phủ toàn bộ lực lượng lao động. Hoàn thiện hệ thống trợ giúp xã hội, các chính sách an sinh đối với các đối tượng yếu thế; nâng mức chuẩn trợ giúp xã hội theo hướng bảo đảm mức sống tối thiểu, sàn an sinh xã hội quốc gia. Hoàn thiện chính sách giảm nghèo, tránh chồng chéo, trùng lặp, gắn với mục tiêu phát triển bền vững. Triển khai hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Thực hiện tốt các chính sách dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo, người cao tuổi, bình đẳng giới, vì sự tiến bộ của phụ nữ, trẻ em, thanh thiếu niên. Đẩy mạnh phát triển thể dục, thể thao.

Đẩy mạnh cải cách mô hình quản lý xã hội, phát triển đô thị an toàn, đáng sống, thông minh và bền vững. Tăng cường chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ số trong thực hiện chính sách xã hội, hoàn thiện cơ sở dữ liệu về chính sách xã hội. Hiện đại hoá và nâng cao chất lượng công tác dự báo cung - cầu, quản lý lao động, việc làm và giao dịch việc làm dựa trên nền tảng số.

7. Quản lý và sử dụng hiệu quả tài nguyên, tăng cường bảo vệ môi trường, chủ động thích ứng với biến đổi khí hậu, phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai

Nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác và sử dụng hiệu quả đất đai, tài nguyên, khoáng sản quan trọng, nhất là tài nguyên biển, đất hiếm. Cải thiện tình trạng ô nhiễm môi trường ở các đô thị, cụm công nghiệp, làng nghề, lưu vực sông và khu vực nông thôn; ngăn chặn suy giảm đa dạng sinh học, bảo vệ, phục hồi các hệ sinh thái. Xử lý cơ bản tình trạng ô nhiễm môi trường không khí tại Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh. Quyết liệt xử lý ô nhiễm các dòng sông, bờ sông; tăng cường điều tiết, phục hồi hệ sinh thái sông, hồ, rừng ngập mặn. Xây dựng cơ sở dữ liệu, ứng dụng công nghệ số trong quản lý tài nguyên và môi trường.

Nâng cao năng lực dự báo, cảnh báo thiên tai, nhất là lũ ống, lũ quét, sạt lở đất và các hiện tượng thời tiết cực đoan. Xây dựng, hoàn thiện hệ thống bản đồ rủi ro thiên tai, hệ thống cảnh báo sớm thiên tai. Bố trí hợp lý khu dân cư và hỗ trợ phát triển nhà ở cho người dân tại các vùng thường xuyên chịu tác động của thiên tai, bão lũ, sạt lở đất.

Bảo đảm an ninh nguồn nước, an toàn đập, hồ chứa nước. Xây dựng các hồ chứa lớn tại miền núi phía Bắc, Tây Nguyên, duyên hải Nam Trung Bộ. Triển khai Chương trình phòng, chống thiên tai, ứng phó biến đổi khí hậu vùng đồng bằng sông Cửu Long (hồ chứa nước, hệ thống giữ nước, công trình điều tiết nước, phòng, chống sạt lở, sụt lún, hạn hán, xâm nhập mặn…). Triển khai các giải pháp phòng, chống sạt lở, lũ ống, lũ quét tại miền Trung và trung du, miền núi phía Bắc.

Xây dựng, hoàn thiện cơ chế, chính sách thúc đẩy phát triển các mô hình kinh tế tuần hoàn, kinh tế các-bon thấp, sử dụng hiệu quả tài nguyên thiên nhiên, mô hình tái chế, tái sử dụng chất thải.

8. Tăng cường quốc phòng, an ninh; xây dựng Quân đội nhân dân, Công an nhân dân cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại; bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa

Kiên quyết, kiên trì đấu tranh bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ quốc gia. Tăng cường xây dựng, củng cố nền quốc phòng toàn dân, thế trận quốc phòng toàn dân và nền an ninh nhân dân, thế trận an ninh nhân dân, gắn với xây dựng thế trận lòng dân, xây dựng khu vực phòng thủ vững chắc. Xây dựng Quân đội nhân dân, Công an nhân dân cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại.

Chủ động nghiên cứu, đánh giá, dự báo đúng tình hình, xử lý kịp thời các tình huống về quốc phòng, an ninh, các vấn đề trật tự, an toàn xã hội, không để bị động, bất ngờ trong mọi tình huống; ứng phó kịp thời, hiệu quả các thách thức an ninh truyền thống và phi truyền thống. Kiên quyết đấu tranh trấn áp hiệu quả các loại tội phạm, nhất là tội phạm có tổ chức, tội phạm sử dụng công nghệ cao, tội phạm ma túy… Bảo đảm an ninh số, an ninh mạng, an ninh, an toàn thông tin; bảo đảm an ninh dữ liệu, bảo vệ dữ liệu cá nhân. Bảo đảm chủ quyền số quốc gia trên không gian mạng trong mọi tình huống và bảo đảm môi trường số an toàn, ổn định cho phát triển. Tăng cường, mở rộng tiềm lực đối ngoại quốc phòng, an ninh.

Xây dựng, phát triển công nghiệp quốc phòng, an ninh theo hướng chủ động, tự lực, tự cường, lưỡng dụng, hiện đại, gắn kết chặt chẽ và trở thành mũi nhọn của công nghiệp quốc gia, có sức cạnh tranh quốc tế, tham gia sâu vào chuỗi giá trị toàn cầu.

9. Đẩy mạnh triển khai đồng bộ, sáng tạo hoạt động đối ngoại và hội nhập quốc tế sâu rộng, toàn diện, hiệu quả

Tiếp tục triển khai đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, tự cường, hòa bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển, đa phương hóa, đa dạng hóa quan hệ đối ngoại. Nâng tầm đối ngoại đa phương và song phương; nâng cao vị thế của Việt Nam trên trường quốc tế. Đẩy mạnh khai thác các khuôn khổ quan hệ đối tác chiến lược toàn diện, đối tác chiến lược, đối tác toàn diện; tiếp tục xác lập, nâng cấp quan hệ với một số đối tác quan trọng. Nâng cao vị thế, vai trò của Việt Nam tại các tổ chức khu vực, quốc tế; chủ động, tích cực tham gia định hình các thể chế đa phương; đóng góp chủ động, tích cực, có trách nhiệm hơn nữa vào các công việc chung của cộng đồng quốc tế. Đẩy mạnh công tác phổ biến thông tin và tăng cường hiệu quả thực thi các cam kết, thỏa thuận quốc tế.

Kiên quyết, kiên trì bảo vệ chủ quyền, quyền chủ quyền, quyền tài phán, các quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của Việt Nam. Tiếp tục thúc đẩy hợp tác, đàm phán phân định biển với các nước liên quan; thúc đẩy đàm phán, xây dựng Bộ Quy tắc ứng xử ở Biển Đông (COC) hiệu lực, thực chất, phù hợp với luật pháp quốc tế, trong đó có Công ước Liên hợp quốc về Luật Biển (UNCLOS) 1982 và thúc đẩy thực thi COC sau khi được thông qua; tăng cường hợp tác quốc tế và thúc đẩy phát triển kinh tế biển. Tích cực đàm phán giải quyết các phân giới cắm mốc trên biên giới đất liền.

Đẩy mạnh công tác ngoại giao kinh tế phục vụ phát triển kinh tế - xã hội đi vào chiều sâu, thực chất. Đẩy mạnh các hình thức ngoại giao mới (ngoại giao khoa học - công nghệ, ngoại giao số, ngoại giao văn hoá, ngoại giao công thương...). Phát huy vai trò của các cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài trong tham mưu, kết nối, xúc tiến hợp tác và bảo vệ lợi ích quốc gia - dân tộc.

Chăm lo cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài, giữ gìn bản sắc dân tộc; kết nối, đóng góp cho quan hệ hữu nghị giữa Việt Nam và các nước, đóng góp cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Làm tốt công tác bảo hộ công dân.

10. Đẩy mạnh xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa kiến tạo phát triển, liêm chính, hành động, phục vụ nhân dân; nâng cao năng lực quản trị xã hội; kiên quyết, kiên trì đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí

Tập trung hoàn thiện, nâng cao chất lượng hệ thống pháp luật đầy đủ, đồng bộ, hiện đại, khả thi, thống nhất, công bằng, dân chủ, minh bạch, dễ tiếp cận, kiến tạo phát triển và hội nhập quốc tế; bảo đảm hệ thống pháp luật có cấu trúc hợp lý và tính ổn định tương đối, có khả năng dự báo được, đồng thời có độ mở phù hợp với yêu cầu thực tiễn; bảo vệ hiệu quả quyền con người, quyền công dân. Sửa đổi, bổ sung các luật quan trọng để hoàn thiện thể chế phát triển. Phát triển và vận hành hiệu quả Cổng Pháp luật quốc gia phục vụ người dân, doanh nghiệp trong tiếp cận pháp luật; tương tác giữa cơ quan nhà nước với người dân, doanh nghiệp trong xây dựng thể chế, pháp luật; tiếp nhận, giải quyết kiến nghị về văn bản quy phạm pháp luật trên môi trường số. Tổ chức thực hiện pháp luật nghiêm minh, nhất quán, hiệu quả; chú trọng công tác hướng dẫn áp dụng pháp luật, bảo đảm việc hiểu, áp dụng pháp luật một cách thống nhất. Đo lường chất lượng thực thi pháp luật ở các bộ, ngành, địa phương dựa trên mức độ hài lòng của người dân và doanh nghiệp. Đổi mới công tác truyền thông chính sách, phổ biến, giáo dục pháp luật và tăng cường xây dựng văn hóa tuân thủ pháp luật trong cán bộ, công chức và Nhân dân. Thúc đẩy phát triển hệ thống dịch vụ pháp lý, hỗ trợ pháp lý, trợ giúp pháp lý. Khuyến khích, phát triển các thiết chế giải quyết tranh chấp ngoài toà án. Đẩy mạnh công tác hoà giải ở cơ sở gắn với phát huy vai trò tự quản của người dân.

Xây dựng hệ thống quản lý nhà nước, quản trị quốc gia hiện đại, hiệu quả, phục vụ và kiến tạo phát triển, xây dựng chính phủ số, chính quyền số. Tiếp tục đổi mới, xây dựng nền hành chính chuyên nghiệp, hiện đại, hiệu quả. Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, uỷ quyền một cách khoa học, hợp lý, đi đôi với nâng cao trách nhiệm, gắn với bảo đảm nguồn lực, phù hợp với năng lực thực hiện nhiệm vụ; tăng cường kiểm tra, giám sát. Nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của chính quyền địa phương 2 cấp bảo đảm gần dân, sát cơ sở, phục vụ nhân dân hiệu quả.

Hoàn thiện các đề án vị trí việc làm gắn với cơ cấu lại và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Hoàn thiện cơ chế thu hút, tuyển dụng, trọng dụng và đãi ngộ nhân tài vào làm việc trong các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập. Rà soát, quy định rõ ràng, cụ thể về các cơ chế, chính sách khuyến khích, bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung.

Phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; đẩy mạnh thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; quản lý, sử dụng hiệu quả tài sản công, tài sản quốc gia. Tăng cường trách nhiệm giải trình, trách nhiệm thực thi công vụ của cán bộ, công chức; hoàn thiện chính sách, thể chế về trách nhiệm bồi thường của Nhà nước.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố:

a) Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao, Nghị quyết Đại hội XIV, Chương trình hành động của Ban Chấp hành Trung ương Đảng thực hiện Nghị quyết Đại hội XIV và các nhiệm vụ trong Chương trình hành động này của Chính phủ, có trách nhiệm xây dựng, ban hành Chương trình hành động thuộc phạm vi quản lý, trong đó phải thể hiện bằng các đề án, chương trình, giải pháp, nhiệm vụ, lộ trình triển khai thực hiện và phân công trách nhiệm cụ thể, báo cáo Thủ tướng Chính phủ trong quý I năm 2026, đồng gửi Bộ Tài chính tổng hợp, báo cáo theo quy định. Trên cơ sở Chương trình hành động của Chính phủ và Chương trình hành động của mình, từng bộ, cơ quan, địa phương cụ thể hóa thành các nhiệm vụ trong kế hoạch công tác hằng năm. Đối với những nhiệm vụ đã rõ, đã có văn bản chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, không cần phải xây dựng thêm đề án, các bộ, cơ quan, địa phương tổ chức triển khai ngay, bảo đảm thực hiện kịp thời, hiệu quả những nội dung liên quan trong Chương trình hành động của Chính phủ và Chương trình hành động của bộ, cơ quan, địa phương.

b) Tập trung chỉ đạo thực hiện quyết liệt, đồng bộ, hiệu quả Nghị quyết Đại hội XIV, Chương trình hành động này của Chính phủ và Chương trình hành động

của bộ, cơ quan, địa phương; hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu ngành, lĩnh vực, chỉ tiêu tăng trưởng kinh tế của địa phương, các nhiệm vụ được giao tại Phụ lục 1, Phụ lục 2 và Phụ lục 3. Trong quá trình tổ chức thực hiện đặc biệt lưu ý cần nghiêm túc quán triệt thực hiện nghiêm các nguyên tắc tổ chức, hoạt động và phương thức lãnh đạo của Đảng; tăng cường đoàn kết, phát huy dân chủ gắn với giữ nghiêm kỷ luật, kỷ cương; tiếp tục đổi mới mạnh mẽ tư duy; có quyết tâm chính trị cao; dự báo chính xác, kịp thời diễn biến của tình hình; chủ động ứng phó kịp thời với mọi tình huống; nỗ lực hơn nữa để tiếp tục đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ công cuộc đổi mới trên các lĩnh vực theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao; huy động và sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực; quyết tâm thực hiện thắng lợi toàn diện các mục tiêu, nhiệm vụ đề ra.

c) Tăng cường kiểm tra, đôn đốc, giám sát việc triển khai thực hiện Chương trình hành động này của Chính phủ và Chương trình hành động của từng bộ, cơ quan, địa phương; định kỳ hằng năm đánh giá tình hình, kết quả thực hiện, báo cáo Thủ tướng Chính phủ, đồng gửi Bộ Tài chính để theo dõi và tổng hợp theo quy định. Trong quá trình tổ chức thực hiện Chương trình hành động này của Chính phủ, trường hợp cần sửa đổi, bổ sung các nhiệm vụ cụ thể, các bộ, cơ quan, địa phương chủ động đề xuất, gửi Bộ Tài chính để tổng hợp và báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.

2. Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan, địa phương theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện Chương trình hành động này, định kỳ hằng năm báo cáo và kiến nghị Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ các biện pháp cần thiết để bảo đảm thực hiện đồng bộ và có hiệu quả Chương trình hành động này; bám sát các nội dung liên quan trong chương trình làm việc của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Quốc hội để tổ chức triển khai thực hiện và báo cáo theo quy định.

3. Căn cứ Nghị quyết Đại hội XIV, nhất là Báo cáo Chính trị đã được Đại hội XIV thông qua, Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan, địa phương:

a) Xây dựng dự thảo Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2026 - 2030, báo cáo cấp có thẩm quyền, trình Quốc hội xem xét, quyết định.

b) Sau khi được Quốc hội thông qua, xây dựng Chương trình hành động của Chính phủ triển khai thực hiện Nghị quyết của Quốc hội về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2026 - 2030; trường hợp cần thiết báo cáo Thủ tướng Chính phủ cho phép sửa đổi, bổ sung một số đề án, nhiệm vụ, công việc trong Phụ lục ban hành kèm theo Chương trình hành động này.

4. Chính phủ trân trọng đề nghị các cơ quan của Đảng, Quốc hội và các cơ quan của Quốc hội, Hội đồng nhân dân các cấp, các cơ quan tư pháp, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên, các tổ chức chính trị - xã hội, đoàn

thể nhân dân tăng cường giám sát, phối hợp chặt chẽ với các cơ quan trong hệ thống hành chính nhà nước từ trung ương đến địa phương trong tổ chức triển khai thực hiện Chương trình hành động này của Chính phủ và Chương trình hành động của các bộ, cơ quan, địa phương.

5. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính, Ban Tuyên giáo và Dân vận của Đảng ủy Chính phủ, Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương, các cơ quan của Đảng, Quốc hội, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các bộ, cơ quan, địa phương làm tốt công tác thông tin, tuyên truyền, tạo đồng thuận xã hội, phát huy tinh thần nỗ lực của các ngành, các cấp, cộng đồng doanh nghiệp và Nhân dân để phấn đấu thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển đất nước đã đề ra trong Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng./.

TM. CHÍNH PHỦ
KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG

Nguyễn Chí Dũng

Phụ lục I

CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU VỀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI GIAI ĐOẠN 2026 - 2030

(Kèm theo Nghị quyết số 41/NQ-CP ngày 11 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ)

TT	Chỉ tiêu	Mục tiêu 2026 - 2030	Cơ quan chủ trì
1	Tốc độ tăng trưởng GDP bình quân/năm (%)	≥ 10,0	Bộ Tài chính
2	GDP bình quân đầu người (USD)	8.500	Bộ Tài chính
3	Tỉ trọng công nghiệp chế biến, chế tạo trong GDP (%)	28	Bộ Công Thương
4	Giá trị tăng thêm của ngành chế biến, chế tạo bình quân đầu người (USD)	2.400	Bộ Công Thương
5	Tỉ trọng kinh tế số trong GDP (%)	30	Bộ Khoa học và Công nghệ
6	Đóng góp của năng suất các nhân tố tổng hợp (TFP) vào tăng trưởng (%)	> 55	Bộ Khoa học và Công nghệ
7	Tốc độ tăng năng suất lao động bình quân (%/năm)	8,5	Bộ Tài chính
8	Tổng tích luỹ tài sản so với GDP (%)	35 - 36	Bộ Tài chính
9	Tiêu dùng cuối cùng so với GDP (%)	61 - 62	Bộ Tài chính
10	Tổng vốn đầu tư toàn xã hội bình quân/GDP (%)	40	Bộ Tài chính
11	Vốn đầu tư công so với tổng vốn đầu tư toàn xã hội (%)	20 - 22	Bộ Tài chính
12	Tỉ lệ huy động vào ngân sách nhà nước so với GDP (%)	18	Bộ Tài chính
13	Tỉ lệ bội chi ngân sách nhà nước so với GDP (%)	5	Bộ Tài chính
14	Giảm tiêu hao năng lượng tính trên GDP (%/năm)	1 - 1,5	Bộ Công Thương
15	Số lượng khách du lịch quốc tế đến Việt Nam (triệu lượt)	45 - 50	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch
16	Tỉ lệ đô thị hoá (%)	> 50	Bộ Xây dựng
17	Tuổi thọ trung bình tính từ lúc sinh (tuổi)	75,5	Bộ Y tế
18	Thời gian sống khoẻ (năm)	68	Bộ Y tế
19	Tỉ lệ lao động nông nghiệp trong tổng lao động xã hội (%)	< 20	Bộ Tài chính
20	Tỉ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ (%)	35 - 40	Bộ Giáo dục và Đào tạo

TT	Chỉ tiêu	Mục tiêu 2026 - 2030	Cơ quan chủ trì
21	Giảm tỉ lệ hộ nghèo (theo chuẩn nghèo đa chiều)	Giảm 1 - 1,5 điểm%/năm	Bộ Nông nghiệp và Môi trường
22	Số bác sĩ/vạn dân (người)	19	Bộ Y tế
23	Tỉ lệ người dân được hưởng chính sách khám sức khoẻ hằng năm	100%	Bộ Y tế
24	Tỉ lệ bao phủ bảo hiểm y tế	Đạt bao phủ bảo hiểm y tế toàn dân	Bộ Y tế
25	Chỉ số phát triển con người (HDI)	0,8	Bộ Tài chính
26	Tỉ lệ khu công nghiệp, khu chế xuất đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường (%)	100	Bộ Tài chính
27	Tỉ lệ xử lý và tái sử dụng nước thải ra môi trường lưu vực các sông (%)	65 - 70	Bộ Nông nghiệp và Môi trường
28	Tỉ lệ cơ sở sản xuất kinh doanh đạt quy chuẩn về môi trường (%)	98 - 100	Bộ Nông nghiệp và Môi trường
29	Tỉ lệ giảm lượng phát thải khí nhà kính (%)	8 - 9	Bộ Nông nghiệp và Môi trường
30	Tỉ lệ diện tích các khu bảo tồn biển, ven biển trong diện tích tự nhiên vùng biển quốc gia (%)	6	Bộ Nông nghiệp và Môi trường
31	Tỉ lệ che phủ rừng (%)	42	Bộ Nông nghiệp và Môi trường

Phụ lục II

MỤC TIÊU TĂNG TRƯỞNG GDP, GRDP GIAI ĐOẠN 2026 - 2030

(Kèm theo Nghị quyết số 41/NQ-CP ngày 11 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ)

TT	Ngành, lĩnh vực/Địa phương	Tốc độ bình quân 2026 - 2030 (%/năm)	Cơ quan chủ trì
	Cả nước	**≥ 10,0**	Bộ Tài chính
I	**Theo ngành, lĩnh vực**		
1	Khu vực nông, lâm nghiệp và thuỷ sản	3,6	Bộ Nông nghiệp và Môi trường
2	Khu vực công nghiệp và xây dựng	12,3	
	- Công nghiệp	11,8	Bộ Công Thương
	Trong đó: Công nghiệp chế biến, chế tạo	12,4	Bộ Công Thương
	- Xây dựng	14,5	Bộ Xây dựng
3	Khu vực dịch vụ	9,5	
	Trong đó:		
	- Bán buôn, bán lẻ, sửa chữa ô tô…	11,0	Bộ Công Thương
	- Vận tải, kho bãi	11,2	Bộ Công Thương, Bộ Xây dựng
	- Dịch vụ lưu trú và ăn uống	12,4	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ Công Thương
	- Tài chính, ngân hàng và bảo hiểm	11,5	Bộ Tài chính, Ngân hàng Nhà nước
	- Khoa học và Công nghệ	12,0	Bộ Khoa học và Công nghệ
4	Thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm	9,0	Bộ Tài chính
II	**Theo tỉnh, thành phố**		Các tỉnh, thành phố
1	Thành phố Hà Nội	10,5 - 11,0	
2	Thành phố Hồ Chí Minh(*)	10,0	
3	Thành phố Hải Phòng	13,0 - 14,0	
4	Thành phố Huế	10,0	
5	Thành phố Đà Nẵng	11,0 - 11,5	
6	Thành phố Cần Thơ	10,0 - 10,5	
7	Lai Châu	10,0	

TT	Ngành, lĩnh vực/Địa phương	Tốc độ bình quân 2026 - 2030 (%/năm)	Cơ quan chủ trì
8	Điện Biên	10,0 - 11,0	
9	Sơn La	8,0 - 8,5	
10	Lào Cai	10,0	
11	Phú Thọ	10,5	
12	Tuyên Quang	10,5	
13	Cao Bằng	8,0 - 9,0	
14	Thái Nguyên	10,5	
15	Lạng Sơn	10,0 - 11,0	
16	Quảng Ninh	11,0 - 12,0	
17	Bắc Ninh	10,5	
18	Hưng Yên	10,0 - 11,0	
19	Ninh Bình	10,5 - 11,0	
20	Thanh Hoá	11,0	
21	Nghệ An	11,0 - 12,0	
22	Hà Tĩnh	10,0	
23	Quảng Trị	9,0 - 10,0	
24	Quảng Ngãi	9,0 - 9,5	
25	Gia Lai	10,0 - 10,5	
26	Đắk Lắk	11,0 - 11,5	
27	Khánh Hoà	11,0 - 12,0	
28	Lâm Đồng	10,0 - 10,5	
29	Đồng Nai	10,0	
30	Tây Ninh	10,0 - 10,5	
31	Đồng Tháp	8,5 - 9,0	
32	Vĩnh Long	10,0 - 10,5	
33	An Giang	9,5 - 10,0	
34	Cà Mau	10,0 - 10,5	

Ghi chú: (*) *Tốc độ tăng trưởng GRDP Thành phố Hồ Chí Minh không kể dầu khí khoảng 10,5 - 11,0%/năm.*

Phụ lục III

PHÂN CÔNG THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CỦA CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG CỦA CHÍNH PHỦ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU TOÀN QUỐC LẦN THỨ XIV CỦA ĐẢNG

(Kèm theo Nghị quyết số 41/NQ-CP ngày 11 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ)

TT	NHIỆM VỤ CỤ THỂ	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	CƠ QUAN PHỐI HỢP	THỜI HẠN THỰC HIỆN	CẤP TRÌNH/ PHÊ DUYỆT
I	**HOÀN THIỆN ĐỒNG BỘ THỂ CHẾ PHÁT TRIỂN, GIẢI PHÓNG SỨC SẢN XUẤT, HUY ĐỘNG MỌI NGUỒN LỰC VÀ TẠO ĐỘNG LỰC MỚI CHO PHÁT TRIỂN**				
1	Hoàn thiện pháp luật trong lĩnh vực thương mại (Luật Thương mại, Luật Cạnh tranh, Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng, Luật Quản lý ngoại thương…)	Bộ Công Thương	Các bộ, ngành, các tỉnh, thành phố	2026 - 2030	Quốc hội
2	Hoàn thiện pháp luật trong lĩnh vực khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số (Luật Đo lường, Luật Bưu chính, Luật Viễn Thông, Luật Tần số vô tuyến điện…)	Bộ Khoa học và Công nghệ	Các bộ, ngành, các tỉnh, thành phố	2026 - 2030	Quốc hội
3	Hoàn thiện pháp luật trong lĩnh vực văn hoá, thể thao và du lịch (Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao, Luật Du lịch, Luật Điện ảnh, Luật Thư viện, Luật Di sản văn hóa…)	Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch	Các bộ, ngành, các tỉnh, thành phố	2026	Quốc hội
4	Hoàn thiện pháp luật trong lĩnh vực bảo hiểm xã hội, lao động (Luật Bảo hiểm xã hội, Bộ luật Lao động…)	Bộ Nội vụ	Các bộ, ngành, các tỉnh, thành phố	2026	Quốc hội
5	Hoàn thiện pháp luật trong lĩnh vực bất động sản, nhà ở (Luật Kinh doanh bất động sản, Luật Nhà ở, Luật Kiến trúc…)	Bộ Xây dựng	Các bộ, ngành, các tỉnh, thành phố	2026	Quốc hội

TT	NHIỆM VỤ CỤ THỂ	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	CƠ QUAN PHỐI HỢP	THỜI HẠN THỰC HIỆN	CẤP TRÌNH/ PHÊ DUYỆT
6	Hoàn thiện pháp luật về an ninh, trật tự (Luật An ninh dữ liệu, Luật Định danh và xác thực điện tử, Luật Bảo vệ công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia…)	Bộ Công an	Các bộ, ngành, các tỉnh, thành phố	2026 - 2030	Quốc hội
7	Hoàn thiện pháp luật trong lĩnh vực tư pháp (Luật Trợ giúp pháp lý, Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật, Luật Luật sư…)	Bộ Tư pháp	Các bộ, ngành	2026 - 2030	Quốc hội
8	Hoàn thiện pháp luật trong lĩnh vực đối ngoại (Luật Cơ quan đại diện nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam ở nước ngoài, Luật Thỏa thuận quốc tế, Luật Hàm cấp ngoại giao…)	Bộ Ngoại giao	Các bộ, ngành	2026 - 2027	Quốc hội
9	Hoàn thiện pháp luật trong lĩnh vực tài nguyên, môi trường (Luật Bảo vệ môi trường, Luật Địa chất và Khoáng sản, Luật Tài nguyên môi trường, biển và hải đảo…)	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Các bộ, ngành, các tỉnh, thành phố	2026 - 2030	Quốc hội
10	Luật Thủ đô (sửa đổi)	Bộ Tư pháp	Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội, các bộ, ngành	2026	Quốc hội
11	Luật Đất đai	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Các bộ, ngành, các tỉnh, thành phố	2026 - 2027	Quốc hội
12	Bộ luật Hàng hải	Bộ Xây dựng	Các bộ, ngành, các tỉnh, thành phố	2026	Quốc hội

TT	NHIỆM VỤ CỤ THỂ	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	CƠ QUAN PHỐI HỢP	THỜI HẠN THỰC HIỆN	CẤP TRÌNH/ PHÊ DUYỆT
13	Luật Dầu khí	Bộ Công Thương	Các bộ, ngành, các tỉnh, thành phố	2026	Quốc hội
14	Luật Đấu giá tài sản	Bộ Tư pháp	Các bộ, ngành, các tỉnh, thành phố	2026	Quốc hội
15	Luật Quản lý nợ công	Bộ Tài chính	Các bộ, ngành, các tỉnh, thành phố	2026	Quốc hội
16	Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa	Bộ Tài chính	Các bộ, ngành, các tỉnh, thành phố	2026	Quốc hội
17	Luật Tín ngưỡng, tôn giáo	Bộ Dân tộc và Tôn giáo	Các bộ, ngành, các tỉnh, thành phố	2026 - 2030	Quốc hội
18	Hoàn thiện pháp luật tạo nền tảng phát triển kinh tế không gian tầm thấp (Luật Quản lý phương tiện bay không người lái (UAV)…)	Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Bộ Khoa học và Công nghệ	Bộ Xây dựng, các bộ, ngành, các tỉnh, thành phố	2026 - 2030	Quốc hội
19	Hoàn thiện khung pháp lý về mô hình đô thị trong hệ thống chính quyền địa phương hai cấp	Bộ Xây dựng	Các bộ, ngành, các tỉnh, thành phố	2026 - 2030	Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội
20	Thành lập Cổng đầu tư một cửa quốc gia	Bộ Tài chính	Các tỉnh, thành phố	2026	Chính phủ

TT	NHIỆM VỤ CỤ THỂ	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	CƠ QUAN PHỐI HỢP	THỜI HẠN THỰC HIỆN	CẤP TRÌNH/ PHÊ DUYỆT
21	Xây dựng, hoàn thiện khung pháp lý quản lý, thúc đẩy phát triển tài sản mã hóa, tiền kỹ thuật số	Bộ Tài chính	Ngân hàng Nhà nước	2026 - 2030	Quốc hội
22	Xây dựng cơ chế, chính sách huy động nguồn lực phát triển đường sắt tốc độ cao, đường sắt đô thị	Bộ Tài chính	Bộ Xây dựng, thành phố Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh	2026 - 2027	Quốc hội
23	Xây dựng cơ chế, chính sách huy động nguồn lực phát triển điện hạt nhân, điện gió ngoài khơi	Bộ Công Thương	Bộ Tài chính	2026 - 2027	Quốc hội
24	Xây dựng cơ chế, chính sách và tiêu chí thành lập các đặc khu kinh tế, đặc khu công nghệ, khu thương mại tự do, trung tâm tài chính quốc tế	Bộ Tài chính	Bộ Công an, các bộ, ngành, các tỉnh, thành phố	2026 - 2027	Quốc hội, Chính phủ
II	**XÁC LẬP MÔ HÌNH TĂNG TRƯỞNG MỚI, CƠ CẤU LẠI NỀN KINH TẾ, ĐẨY MẠNH CÔNG NGHIỆP HOÁ, HIỆN ĐẠI HOÁ, LẤY KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ, ĐỔI MỚI SÁNG TẠO VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ LÀM ĐỘNG LỰC CHÍNH**				
1	Xây dựng Đề án xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ gắn với chủ động hội nhập quốc tế; tập trung nâng cao năng lực sản xuất một số ngành công nghiệp chiến lược, tiến tới tự lực, tự chủ, tự cường về khoa học công nghệ	Bộ Tài chính	Các bộ, ngành, các tỉnh, thành phố	2026	Thủ tướng Chính phủ
2	Nghiên cứu, hoàn thiện cơ chế điều hành chính sách tín dụng theo cơ chế thị trường	Ngân hàng Nhà nước		2026 - 2030	Thủ tướng Chính phủ
3	Nghiên cứu, đề xuất thành lập Sở giao dịch vàng tại Việt Nam	Ngân hàng Nhà nước		2026 - 2027	Chính phủ

TT	NHIỆM VỤ CỤ THỂ	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	CƠ QUAN PHỐI HỢP	THỜI HẠN THỰC HIỆN	CẤP TRÌNH/ PHÊ DUYỆT
4	Xây dựng Đề án quản lý thị trường bất động sản phát triển lành mạnh, đáp ứng nhu cầu nhà ở của người dân	Bộ Xây dựng	Bộ Công an, các bộ, ngành, các tỉnh, thành phố	2026 - 2027	Thủ tướng Chính phủ
5	Xây dựng cơ chế, chính sách để huy động và sử dụng nguồn lực theo mô hình "lãnh đạo công - quản trị tư", "đầu tư công - quản lý tư", "đầu tư tư - sử dụng công"	Bộ Tài chính	Các bộ, ngành	2026 - 2030	Chính phủ
6	Phát triển Trung tâm tài chính quốc tế tại Việt Nam đặt tại Thành phố Hồ Chí Minh và Đà Nẵng	Bộ Tài chính, Thành phố Hồ Chí Minh, thành phố Đà Nẵng	Ngân hàng Nhà nước, các bộ, ngành	2026 - 2030	Theo thẩm quyền
7	Thành lập, phát triển các khu thương mại tự do tại Thành phố Hồ Chí Minh, Hải Phòng, Đà Nẵng, Cần Thơ, Quảng Ninh, Khánh Hoà, Đồng Nai và các địa phương có điều kiện thuận lợi	Bộ Tài chính, các tỉnh, thành phố		2026 - 2030	Theo thẩm quyền
8	Xây dựng Chương trình phát triển các ngành công nghiệp nền tảng, công nghiệp mũi nhọn, công nghiệp mới nổi	Bộ Công Thương	Bộ Khoa học và Công nghệ	2026	Thủ tướng Chính phủ
9	Xây dựng Đề án phát triển một số cụm liên kết ngành công nghiệp chuyên môn hoá và các tổ hợp công nghiệp quy mô lớn	Bộ Công Thương	Các tỉnh, thành phố	2026	Thủ tướng Chính phủ
10	Xây dựng Đề án phát triển công nghiệp đường sắt	Bộ Công Thương	Bộ Xây dựng	2026	Thủ tướng Chính phủ
11	Xây dựng Chương trình về hình thành năng lực sản xuất mới dựa trên công nghệ, dữ liệu và đổi mới sáng tạo	Bộ Khoa học và Công nghệ	Bộ Công Thương, các bộ, ngành	2026 - 2027	Thủ tướng Chính phủ

TT	NHIỆM VỤ CỤ THỂ	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	CƠ QUAN PHỐI HỢP	THỜI HẠN THỰC HIỆN	CẤP TRÌNH/ PHÊ DUYỆT
12	Xây dựng Đề án phát triển công nghiệp ứng dụng năng lượng nguyên tử	Bộ Công Thương	Bộ Khoa học và Công nghệ, các bộ, ngành	2026	Thủ tướng Chính phủ
13	Xây dựng Đề án phát triển công nghiệp năng lượng xanh, năng lượng sạch	Bộ Công Thương	Bộ Khoa học và Công nghệ	2026	Thủ tướng Chính phủ
14	Xây dựng Đề án tổng thể về khai thác, sử dụng có hiệu quả không gian vũ trụ quốc gia	Bộ Khoa học và Công nghệ		2026 - 2027	Thủ tướng Chính phủ
15	Xây dựng Chiến lược phát triển các ngành dịch vụ theo hướng hiện đại hoá hệ sinh thái dịch vụ, phát triển một số ngành, sản phẩm dịch vụ có lợi thế cạnh tranh	Bộ Tài chính	Bộ Công Thương, Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch, các bộ, ngành	2026	Thủ tướng Chính phủ
16	Xây dựng Đề án phát triển du lịch với các giải pháp đột phá để đạt mục tiêu thu hút 45-50 triệu lượt khách du lịch quốc tế vào năm 2030	Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch	Các bộ, ngành, các tỉnh, thành phố	2026	Thủ tướng Chính phủ
17	Xây dựng chính sách hỗ trợ, kích cầu tiêu dùng, phát triển thị trường tiêu dùng nội địa	Bộ Công Thương	Bộ Tài chính	2026	Thủ tướng Chính phủ
18	Xây dựng, phát triển các trung tâm logistics lớn gắn với cảng biển, cảng hàng không trung chuyển quốc tế	Bộ Công Thương	Các tỉnh, thành phố	2026 - 2030	Thủ tướng Chính phủ
19	Kế hoạch cơ cấu lại ngành nông nghiệp theo hướng tích hợp đa giá trị, phát triển bền vững, thực chất, hiệu quả	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Các bộ, ngành, các tỉnh, thành phố	2026 - 2027	Thủ tướng Chính phủ
20	Hoàn thiện cơ chế, chính sách về đất đai, đầu tư, bảo hiểm, hợp tác công tư… cho phát triển kinh tế nông nghiệp nhanh, hiệu quả, bền vững	Bộ Nông nghiệp và Môi trường và các bộ, ngành		2026 - 2027	Quốc hội, Chính phủ

TT	NHIỆM VỤ CỤ THỂ	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	CƠ QUAN PHỐI HỢP	THỜI HẠN THỰC HIỆN	CẤP TRÌNH/ PHÊ DUYỆT
21	Hoàn thiện cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp gắn với hình thành các chuỗi liên kết trong sản xuất, chế biến và tiêu thụ sản phẩm	Bộ Tài chính	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	2026	Quốc hội, Chính phủ
22	Xây dựng Chương trình phát triển 1.000 doanh nghiệp tiêu biểu, tiên phong trong đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, kinh tế tuần hoàn, phát triển các ngành công nghệ cao, công nghiệp mới nổi	Bộ Tài chính	Bộ Công Thương, Bộ Khoa học và Công nghệ	2026	Thủ tướng Chính phủ
23	Rà soát, điều chỉnh các cơ chế, chính sách nhằm tạo điều kiện thuận lợi và bình đẳng cho doanh nghiệp tư nhân trong nước trong tiếp cận vốn, đất đai, các chính sách ưu đãi và nguồn lực khác	Bộ Tài chính và các bộ, ngành		2026 - 2027	Quốc hội, Chính phủ
24	Xây dựng các chính sách hỗ trợ nâng cao năng lực tài chính, công nghệ, quản trị cho doanh nghiệp trong nước, hỗ trợ doanh nghiệp tham gia chuỗi giá trị toàn cầu	Bộ Tài chính	Bộ Công Thương	2026 - 2027	Quốc hội, Chính phủ
25	Xây dựng cơ chế, chính sách giao, đặt hàng khu vực tư nhân tham gia vào các nhiệm vụ nghiên cứu khoa học trọng điểm, dự án, công trình, nhiệm vụ quan trọng quốc gia, phát triển công nghiệp quốc phòng, an ninh	Bộ Tài chính, Bộ Xây dựng, Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Quốc phòng, Bộ Công an	Các bộ, ngành	2026 - 2027	Quốc hội, Chính phủ
26	Xây dựng chính sách hỗ trợ để hình thành một số tập đoàn kinh tế tư nhân mạnh, quy mô lớn, đầu đàn để dẫn dắt chuỗi giá trị trong nước và mở rộng, tham gia thị trường toàn cầu	Bộ Tài chính	Các bộ, ngành	2026 - 2027	Quốc hội, Chính phủ

TT	NHIỆM VỤ CỤ THỂ	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	CƠ QUAN PHỐI HỢP	THỜI HẠN THỰC HIỆN	CẤP TRÌNH/ PHÊ DUYỆT
27	Xây dựng Đề án phát triển kinh tế dữ liệu, công nghiệp dữ liệu	Bộ Công an, Bộ Khoa học và Công nghệ	Các bộ, ngành, các tỉnh, thành phố	2026 - 2030	Thủ tướng Chính phủ
28	Xây dựng Đề án chuyển đổi số các doanh nghiệp vừa, nhỏ và siêu nhỏ	Bộ Khoa học và Công nghệ	Các bộ, ngành	2026 - 2027	Thủ tướng Chính phủ
29	Xây dựng cơ chế, chính sách hỗ trợ, thu hút nguồn lực, ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển đổi số, mở rộng thị trường cho kinh tế tập thể, hợp tác xã	Bộ Tài chính	Các bộ, ngành, các tỉnh, thành phố	2026	Theo thẩm quyền
30	Xây dựng cơ chế, chính sách đặc thù thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài chất lượng cao trong các lĩnh vực công nghệ thông tin, viễn thông, chíp bán dẫn, trí tuệ nhân tạo...	Bộ Tài chính	Bộ Khoa học và Công nghệ	2026	Quốc hội, Chính phủ
31	Xây dựng cơ chế, chính sách thu hút hiệu quả các quỹ đầu tư quốc tế	Bộ Tài chính	Ngân hàng Nhà nước	2026	Quốc hội, Chính phủ
32	Xây dựng Đề án huy động nguồn lực cho đầu tư phát triển, trong đó có nguồn lực trong Nhân dân	Bộ Tài chính	Ngân hàng Nhà nước	2026 - 2027	Thủ tướng Chính phủ
III	**TẬP TRUNG PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC CHẤT LƯỢNG CAO, XÂY DỰNG NỀN GIÁO DỤC QUỐC DÂN HIỆN ĐẠI, NGANG TẦM KHU VỰC VÀ THẾ GIỚI**				
1	Thực hiện Nghị quyết số 281/NQ-CP ngày 15/9/2025 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Các bộ, ngành, các tỉnh, thành phố	2026 - 2030	Theo thẩm quyền

TT	NHIỆM VỤ CỤ THỂ	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	CƠ QUAN PHỐI HỢP	THỜI HẠN THỰC HIỆN	CẤP TRÌNH/ PHÊ DUYỆT
2	Thực hiện Đề án tăng cường dạy và học ngoại ngữ, đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học giai đoạn 2025-2035, tầm nhìn đến năm 2045	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Các tỉnh, thành phố	2026 - 2035	
3	Xây dựng Đề án đẩy mạnh phương thức giáo dục tích hợp Khoa học, Kỹ thuật, Công nghệ, Nghệ thuật, Toán học (STEAM) và nghiên cứu khoa học, phát triển năng lực số trong trường phổ thông	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Các tỉnh, thành phố	2026	Thủ tướng Chính phủ
4	Xây dựng cơ chế, chính sách đột phá và tập trung đầu tư phát triển một số cơ sở giáo dục ngang tầm các nước tiên tiến	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Các tỉnh, thành phố	2027 - 2035	Thủ tướng Chính phủ
5	Xây dựng Đề án phát triển và ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong giáo dục	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Bộ Khoa học và Công nghệ	2026	Thủ tướng Chính phủ
6	Xây dựng Đề án phát triển hệ thống các cơ sở giáo dục nghề nghiệp chất lượng cao đạt chuẩn quốc tế	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Các bộ, ngành, các tỉnh, thành phố	2026 - 2027	Thủ tướng Chính phủ
7	Xây dựng Chương trình đào tạo nhân lực chất lượng cao theo chuẩn quốc tế, nhất là các ngành mũi nhọn về khoa học công nghệ, quản trị thông minh, khoa học cơ bản và các lĩnh vực ưu tiên, mới nổi	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Bộ Công Thương, Bộ Khoa học và Công nghệ	2026	Thủ tướng Chính phủ
IV	**ĐỘT PHÁ PHÁT TRIỂN KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ, ĐỔI MỚI SÁNG TẠO VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ QUỐC GIA**				
1	Thực hiện theo Kế hoạch số 01-KH/BCĐTW, ngày 02/6/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số về hành động chiến lược triển khai	Bộ Khoa học và Công nghệ	Các bộ, ngành, các tỉnh, thành phố	2026 - 2030	Theo thẩm quyền

TT	NHIỆM VỤ CỤ THỂ	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	CƠ QUAN PHỐI HỢP	THỜI HẠN THỰC HIỆN	CẤP TRÌNH/ PHÊ DUYỆT
	Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia				
2	Thực hiện theo Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia và Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung, cập nhật Nghị quyết số 71/NQ-CP	Bộ Khoa học và Công nghệ	Các bộ, ngành, các tỉnh, thành phố	2026 - 2030	Theo thẩm quyền
3	Chiến lược quốc gia về chuyển đổi số giai đoạn 2026-2030, định hướng đến năm 2045	Bộ Khoa học và Công nghệ	Các bộ, ngành	2026	Thủ tướng Chính phủ
4	Xây dựng Chương trình quốc gia khởi nghiệp sáng tạo dựa trên nền tảng công nghệ	Bộ Khoa học và Công nghệ	Các bộ, ngành	2026 - 2027	Thủ tướng Chính phủ
5	Xây dựng Đề án tái cấu trúc các Chương trình khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo cấp quốc gia	Bộ Khoa học và Công nghệ	Các bộ, ngành	2026	Thủ tướng Chính phủ
6	Xây dựng Chương trình phát triển thị trường khoa học và công nghệ gắn với tăng cường ứng dụng công nghệ trong khu vực công	Bộ Khoa học và Công nghệ	Các bộ, ngành	2026-2027	Thủ tướng Chính phủ
7	Xây dựng Chương trình phát triển thị trường khoa học và công nghệ thông qua việc thực hiện các nhiệm vụ quan trọng về phát triển kinh tế - xã hội quốc gia	Bộ Khoa học và Công nghệ	Các bộ, ngành	2026-2027	Thủ tướng Chính phủ
8	Xây dựng Đề án đổi mới phương thức quản lý và tổ chức thực hiện các chương trình khoa học, công	Bộ Khoa học và Công nghệ	Các bộ, ngành	2026 - 2027	Thủ tướng Chính phủ

TT	NHIỆM VỤ CỤ THỂ	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	CƠ QUAN PHỐI HỢP	THỜI HẠN THỰC HIỆN	CẤP TRÌNH/ PHÊ DUYỆT
	nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, phát triển công nghệ chiến lược quốc gia				
V	**PHÁT TRIỂN KẾT CẤU HẠ TẦNG ĐỒNG BỘ, HIỆN ĐẠI, KHAI THÁC HIỆU QUẢ KHÔNG GIAN PHÁT TRIỂN MỚI, LẤY ĐÔ THỊ LÀM ĐỘNG LỰC PHÁT TRIỂN VÙNG VÀ ĐẨY MẠNH XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI**				
1	Xây dựng, hoàn thiện hệ thống dữ liệu, thông tin về kinh tế, xã hội, môi trường, đầu tư; tập trung hoàn thiện, nâng cao hiệu quả Hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu quốc gia về quy hoạch	Bộ Tài chính	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	2026 - 2027	
2	Xây dựng hệ thống bản đồ số về đất đai	Bộ Nông nghiệp và Môi trường		2026 - 2027	
3	Xây dựng cơ chế, chính sách đặc biệt phát triển kinh tế kết hợp với bảo đảm quốc phòng, an ninh cho các đặc khu, đảo như Phú Quốc, Côn Đảo, Vân Đồn, Vân Phong, Cồn Cỏ, Lý Sơn, Hòn Khoai…	Bộ Tài chính, các tỉnh, thành phố	Bộ Quốc phòng, Bộ Công an	2026 - 2027	Thủ tướng Chính phủ
	Các công trình hạ tầng quan trọng về giao thông, năng lượng, hạ tầng số, thủy lợi và phòng chống thiên tai đưa vào Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030.	Các bộ, ngành, các tỉnh, thành phố			

TT	NHIỆM VỤ CỤ THỂ	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	CƠ QUAN PHỐI HỢP	THỜI HẠN THỰC HIỆN	CẤP TRÌNH/ PHÊ DUYỆT
VI	**PHÁT TRIỂN VĂN HÓA, XÃ HỘI, THỰC HIỆN TIẾN BỘ VÀ CÔNG BẰNG XÃ HỘI; QUẢN LÝ PHÁT TRIỂN XÃ HỘI BỀN VỮNG; TẬP TRUNG NÂNG CAO ĐỜI SỐNG VẬT CHẤT, TINH THẦN VÀ SỨC KHỎE CỦA NHÂN DÂN**				
1	Kế hoạch triển khai đồng bộ hệ giá trị quốc gia, hệ giá trị văn hoá, hệ giá trị gia đình và chuẩn mực con người Việt Nam	Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch	Bộ Giáo dục và Đào tạo, các bộ, ngành, các tỉnh, thành phố	2026 - 2027	Thủ tướng Chính phủ
2	Xây dựng cơ chế, chính sách đột phá cho phát triển các loại hình văn hoá nghệ thuật dân tộc, gắn kết chặt chẽ với phát triển các ngành công nghiệp văn hóa, công nghiệp giải trí	Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch	Các bộ, ngành, các tỉnh, thành phố	2026 - 2027	Quốc hội, Chính phủ
3	Xây dựng Đề án về phát triển công nghiệp nội dung số Việt Nam giai đoạn 2026-2030, tầm nhìn đến năm 2035	Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch	Bộ Khoa học và Công nghệ, các bộ, ngành, các tỉnh, thành phố	2026 - 2027	Thủ tướng Chính phủ
4	Xây dựng Đề án thúc đẩy các phong trào, hoạt động văn hoá cơ sở, lấy người dân làm trung tâm	Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch	Các bộ, ngành, các tỉnh, thành phố	2026	Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch
5	Xây dựng Đề án phát triển một số trung tâm y tế chuyên sâu	Bộ Y tế	Các tỉnh, thành phố	2026	Thủ tướng Chính phủ
6	Xây dựng, hoàn thiện cơ sở dữ liệu quốc gia về y tế, sổ sức khoẻ điện tử của người dân	Bộ Y tế	Các tỉnh, thành phố	Nhiệm vụ thường xuyên	

TT	NHIỆM VỤ CỤ THỂ	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	CƠ QUAN PHỐI HỢP	THỜI HẠN THỰC HIỆN	CẤP TRÌNH/ PHÊ DUYỆT
7	Xây dựng Đề án từng bước thực hiện chính sách miễn viện phí theo lộ trình, đối tượng ưu tiên trong phạm vi quyền lợi bảo hiểm y tế phù hợp với tăng mức đóng bảo hiểm y tế theo quy định	Bộ Y tế		2028	Thủ tướng Chính phủ
8	Xây dựng chính sách lao động, việc làm để thích ứng với vấn đề già hoá dân số nhanh	Bộ Nội vụ	Các bộ, ngành, các tỉnh, thành phố	2026 - 2030	Thủ tướng Chính phủ
9	Xây dựng Đề án đào tạo, bồi dưỡng, phát triển đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức người dân tộc thiểu số	Bộ Dân tộc và Tôn giáo	Các tỉnh, thành phố	2026	Thủ tướng Chính phủ
VII	**QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG HIỆU QUẢ TÀI NGUYÊN, BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG, CHỦ ĐỘNG THÍCH ỨNG VỚI BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU**				
1	Điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất quốc gia thời kỳ 2021- 2030, tầm nhìn đến năm 2050	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Các bộ, ngành, các tỉnh, thành phố	2026 - 2027	Quốc hội
2	Sửa đổi, hoàn thiện các cơ chế về giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, cơ chế định giá đất, cơ chế thu hồi đất, làm cơ sở đẩy nhanh tiến độ giải phóng mặt bằng và giải quyết cơ bản các điểm nghẽn về đất đai khi thực hiện các dự án liên quan đến sử dụng đất	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Các tỉnh, thành phố	2026 - 2027	Quốc hội, Chính phủ
3	Xây dựng Đề án xử lý cơ bản tình trạng ô nhiễm môi trường không khí tại Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh	Thành phố Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	2026	Thủ tướng Chính phủ

TT	NHIỆM VỤ CỤ THỂ	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	CƠ QUAN PHỐI HỢP	THỜI HẠN THỰC HIỆN	CẤP TRÌNH/ PHÊ DUYỆT
4	Xây dựng Chương trình cải thiện tình trạng ô nhiễm môi trường ở các đô thị, cụm công nghiệp, làng nghề, lưu vực sông và khu vực nông thôn	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Bộ Công Thương, Bộ Xây dựng, các tỉnh, thành phố	2026	Thủ tướng Chính phủ
5	Xây dựng Đề án hoàn thiện cơ chế quản lý hiệu quả, bền vững tài nguyên rừng gắn với bảo vệ đa dạng sinh học	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Các tỉnh, thành phố	2026	Thủ tướng Chính phủ
6	Xây dựng Đề án xây dựng, hoàn thiện cơ chế, chính sách thúc đẩy phát triển các mô hình kinh tế tuần hoàn	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Các tỉnh, thành phố	2026	Thủ tướng Chính phủ
7	Chiến lược quốc gia về quản lý tổng hợp chất thải rắn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2035	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Các bộ, ngành, các tỉnh, thành phố	2026 - 2027	Thủ tướng Chính phủ
8	Chiến lược tài nguyên nước quốc gia đến năm 2030 tầm nhìn đến năm 2050	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Các bộ, ngành; các tỉnh, thành phố	2026	Thủ tướng Chính phủ
9	Xây dựng Đề án xây dựng, hoàn thiện hệ thống bản đồ rủi ro thiên tai, hệ thống cảnh báo sớm thiên tai	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Các tỉnh, thành phố	2026 - 2027	Thủ tướng Chính phủ
10	Xây dựng Đề án Phòng, chống sụt lún, sạt lở, ngập úng, hạn hán, xâm nhập mặn vùng đồng bằng sông Cửu Long	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Bộ Tài chính, các tỉnh, thành phố	2026 - 2027	Thủ tướng Chính phủ
11	Xây dựng Đề án phòng, chống sạt lở, lũ ống, lũ quét tại miền Trung và trung du, miền núi phía Bắc	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Bộ Tài chính, các tỉnh, thành phố	2026 - 2027	Thủ tướng Chính phủ

TT	NHIỆM VỤ CỤ THỂ	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	CƠ QUAN PHỐI HỢP	THỜI HẠN THỰC HIỆN	CẤP TRÌNH/ PHÊ DUYỆT
12	Hoàn thiện Đề án bảo đảm an ninh nguồn nước, an toàn đập, hồ chứa nước	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Bộ Công an, các tỉnh, thành phố	2026	Thủ tướng Chính phủ
13	Xây dựng Đề án bảo đảm an ninh môi trường	Bộ Công an	Bộ Nông nghiệp và Môi trường, các tỉnh, thành phố	2026 - 2030	Thủ tướng Chính phủ
VIII	**TĂNG CƯỜNG QUỐC PHÒNG, AN NINH; XÂY DỰNG QUÂN ĐỘI NHÂN DÂN, CÔNG AN NHÂN DÂN CÁCH MẠNG, CHÍNH QUY, TINH NHUỆ, HIỆN ĐẠI; BẢO VỆ VỮNG CHẮC TỔ QUỐC VIỆT NAM XÃ HỘI CHỦ NGHĨA**				
1	Chiến lược bảo vệ an ninh quốc gia trong tình hình mới	Bộ Công an	Các bộ, ngành, các tỉnh, thành phố	2026 - 2030	Thủ tướng Chính phủ
2	Chiến lược bảo vệ an ninh mạng, an ninh dữ liệu trong kỷ nguyên số	Bộ Công an	Các bộ, ngành, các tỉnh, thành phố	2026 - 2030	Thủ tướng Chính phủ
3	Xây dựng Đề án bảo đảm an ninh trên các không gian, lĩnh vực mới (không gian tầm thấp, không gian vũ trụ, không gian ngầm)	Bộ Công an	Bộ Xây dựng, Bộ Khoa học và Công nghệ, các bộ, ngành, các tỉnh, thành phố	2026 - 2030	Thủ tướng Chính phủ
4	Xây dựng Đề án phát triển, ứng dụng khoa học, công nghệ, trí tuệ nhân tạo, chuyển đổi số trong lĩnh vực an ninh, trật tự và quản lý nhà nước, quản trị xã hội về an ninh, trật tự	Bộ Công an	Bộ Khoa học và Công nghệ, các bộ, ngành, các tỉnh, thành phố	2026 - 2030	Thủ tướng Chính phủ

TT	NHIỆM VỤ CỤ THỂ	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	CƠ QUAN PHỐI HỢP	THỜI HẠN THỰC HIỆN	CẤP TRÌNH/ PHÊ DUYỆT
5	Xây dựng cơ chế, chính sách nhằm tạo đột phá phát triển công nghiệp quốc phòng, an ninh tự chủ, tự lực, tự cường, lưỡng dụng, hiện đại	Bộ Quốc phòng, Bộ Công an	Các bộ, ngành, các tỉnh, thành phố	2026 - 2030	Thủ tướng Chính phủ
6	Một số chương trình, đề án về quốc phòng, an ninh; phát triển, ứng dụng khoa học, công nghệ, trí tuệ nhân tạo, hạt nhân, bán dẫn, chuyển đổi số trong lĩnh vực quân sự, quốc phòng; ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong công nghiệp quốc phòng, an ninh	Bộ Quốc phòng, Bộ Công an		2026 - 2030	Theo thẩm quyền
IX	**ĐẨY MẠNH TRIỂN KHAI ĐỒNG BỘ, SÁNG TẠO HOẠT ĐỘNG ĐỐI NGOẠI VÀ HỘI NHẬP QUỐC TẾ SÂU RỘNG, TOÀN DIỆN, HIỆU QUẢ**				
1	Thực hiện theo Nghị quyết số 153/NQ-CP, ngày 31/5/2025 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 59-NQ/TW, ngày 24/01/2025 của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế trong tình hình mới	Bộ Ngoại giao	Các bộ, ngành	2026-2030	Theo thẩm quyền
2	Đề án về công tác người Việt Nam ở nước ngoài	Bộ Ngoại giao	Các bộ, ngành	2026	Thủ tướng Chính phủ
3	Rà soát, đôn đốc triển khai thực hiện có hiệu quả các cam kết, thoả thuận quốc tế	Bộ Ngoại giao	Các bộ, ngành	Nhiệm vụ thường xuyên	
4	Triển khai Đề án về việc Việt Nam đảm nhiệm cương vị thành viên Hội đồng Nhân quyền Liên hợp quốc nhiệm kỳ 2026-2028.	Bộ Ngoại giao	Các bộ, ngành	2026 - 2028	
5	Đề án mở mới các Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài đến năm 2030	Bộ Ngoại giao	Các bộ, ngành	2026	Thủ tướng Chính phủ

TT	NHIỆM VỤ CỤ THỂ	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	CƠ QUAN PHỐI HỢP	THỜI HẠN THỰC HIỆN	CẤP TRÌNH/ PHÊ DUYỆT
6	Đề án Danh hiệu quốc gia Việt Nam	Bộ Ngoại giao	Các bộ, ngành	2026	Thủ tướng Chính phủ
7	Xây dựng cơ chế, chính sách đặc thù nâng cao hiệu quả phòng ngừa và giải quyết tranh chấp đầu tư quốc tế	Bộ Tư pháp	Các bộ, ngành, Toà án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao	2026	Quốc hội
X	**ĐẨY MẠNH XÂY DỰNG VÀ HOÀN THIỆN NHÀ NƯỚC PHÁP QUYỀN XÃ HỘI CHỦ NGHĨA KIẾN TẠO PHÁT TRIỂN, LIÊM CHÍNH, HÀNH ĐỘNG, PHỤC VỤ NHÂN DÂN; NÂNG CAO NĂNG LỰC QUẢN TRỊ XÃ HỘI; KIÊN QUYẾT, KIÊN TRÌ ĐẤU TRANH PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG, TIÊU CỰC, THỰC HÀNH TIẾT KIỆM, CHỐNG LÃNG PHÍ**				
1	Thực hiện Nghị quyết số 140/NQ-CP ngày 17/5/2025 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW, ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới	Bộ Tư pháp	Các bộ, ngành	2026 - 2030	Theo thẩm quyền
2	Tổng rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật	Bộ Tư pháp	Các bộ, ngành	2026 - 2027	Ủy ban Thường vụ Quốc hội

TT	NHIỆM VỤ CỤ THỂ	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	CƠ QUAN PHỐI HỢP	THỜI HẠN THỰC HIỆN	CẤP TRÌNH/ PHÊ DUYỆT
3	Xây dựng, điều chỉnh Định hướng lập pháp nhiệm kỳ Quốc hội khóa XVI và Chương trình lập pháp, bảo đảm thể hiện đầy đủ, kịp thời các nội dung cần thể chế hóa từ chủ trương, đường lối của Đảng	Bộ Tư pháp	Các bộ, ngành	2026 - 2030	Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ
4	Phát triển và vận hành hiệu quả Cổng pháp luật quốc gia	Bộ Tư pháp	Các bộ, ngành	2026 - 2030	Thủ tướng Chính phủ
5	Chiến lược hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam trong kỷ nguyên mới	Bộ Tư pháp	Các bộ, ngành	2026 - 2027	Bộ Chính trị, Đảng ủy Chính phủ
6	Xây dựng Đề án hoàn thiện cấu trúc hệ thống pháp luật Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới	Bộ Tư pháp	Các bộ, ngành	2026 - 2027	Thủ tướng Chính phủ
7	Xây dựng Đề án thực hiện soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật tập trung, chuyên nghiệp	Bộ Tư pháp	Các bộ, ngành	2026 - 2027	Chính phủ
8	Xây dựng Đề án xây dựng cơ sở dữ liệu lớn về pháp luật	Bộ Tư pháp	Các bộ, ngành	2026 - 2027	Thủ tướng Chính phủ
9	Xây dựng Đề án ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong công tác xây dựng, kiểm tra và rà soát văn bản quy phạm pháp luật	Bộ Tư pháp	Các bộ, ngành	2026 - 2027	Thủ tướng Chính phủ
10	Xây dựng Đề án hoàn thiện tiêu chí và các giải pháp nâng cao chất lượng đội ngũ người làm công tác xây dựng thể chế, pháp luật	Bộ Tư pháp	Các bộ, ngành	2026 - 2027	Thủ tướng Chính phủ
11	Hoàn thiện các đề án vị trí việc làm gắn với cơ cấu lại và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức	Bộ Nội vụ	Các bộ, ngành, các tỉnh, thành phố	2026	Chính phủ

TT	NHIỆM VỤ CỤ THỂ	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	CƠ QUAN PHỐI HỢP	THỜI HẠN THỰC HIỆN	CẤP TRÌNH/ PHÊ DUYỆT
12	Hoàn thiện cơ chế thu hút, tuyển dụng, trọng dụng và đãi ngộ nhân tài vào làm việc trong các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập	Bộ Nội vụ	Các bộ, ngành, các tỉnh, thành phố	2026	Chính phủ
13	Xây dựng Chiến lược quốc gia về thu hút và trọng dụng nhân tài, nhất là các ngành, lĩnh vực mũi nhọn phục vụ cho phát triển nhanh, bền vững; nghiên cứu cơ chế tạo sự liên thông giữa khu vực công và khu vực tư	Bộ Nội vụ	Các bộ, ngành, các tỉnh, thành phố	Tháng 4/2027	Ban Chấp hành Trung ương Đảng
14	Xây dựng Đề án thiết lập và vận hành hiệu quả hệ thống thông tin hai chiều giữa Nhà nước và người dân, thông qua các nền tảng số, các công cụ lấy ý kiến Nhân dân	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các bộ, ngành, các tỉnh, thành phố	2026 - 2027	Thủ tướng Chính phủ